TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG

QUY ĐỊNH TIẾN ĐỘ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP & SỐ CỘT ĐÁNH GIÁ TỐI THIỂU CỦA CÁC MÔN HỌC MỖI ĐỢT NHẬP LIỆU SỔ ĐIỂM ĐIỆN TỬ

ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC: 2023 - 2024

*Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT: GDPT-2018

*Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT: GDPT-2006

*Link: https://nhapdiem.vietschool.vn

					HỌC KỲ 1						HỌC KỲ 2					
					ĐỢT 1	ĐỢT 2		ĐỢT 3		ĐỢT 4	ĐỢT 1	ĐỢT 2		ĐỢT 3		ĐỢT 4
					TUẦN 09	TUẦN 11		TUẦN 17		TUẦN 18	TUẦN 27	TUẦN 29		TUẦN 34		TUẦN 35
					ĐGtx (hs1)	ĐGtx (hs1)	ĐGđk (hs2)	ĐGtx (hs1)	ĐGtx (hs1)	ĐGđk (hs3)	ĐGtx (hs1)	ĐGtx (hs1)	ĐGđk (hs2)	ĐGtx (hs1)	ĐGtx (hs1)	ĐGđk (hs3)
TT	MÃ MÔN	TÊN MÔN HỌC / HĐGD	KHỐI LỚP	TỔNG TIẾT /NH	Cột TX1	Cột TX2	Cột GK	Cột TX3	Cột TX4	Cột CK	Cột TX1	Cột TX2	Cột GK	Cột TX3	Cột TX4	Cột CK
1	TO	Toán	10; 11	105	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
2	TO	Toán (+TC)	12	158	1	1	1	1* (tc)	1	1	1	1	1	1* (tc)	1	1
3	VA	Ngữ Văn	10; 11	105	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
4	VA	Ngữ Văn (+TC)	12	140	1	1	1	1* (tc)	1	1	1	1	1	1* (tc)	1	1
5	AV	Tiếng Anh	10; 11	105	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
6	AV	Tiếng Anh (+CCĐ)	10; 11	105+35	1	1	1	1* (ccđ)	1	1	1	1	1	1* (ccđ)	1	1
7	AV	Anh Văn (+TC)	12	140	1	1	1	1* (tc)	1	1	1	1	1	1* (tc)	1	1
8	LY	Vật Lý (+CCĐ)	TN: 10; 11	70+35	1		1	1* (ccđ)	1	1	1		1	1* (ccđ)	1	1
9	LY	Vật Lý	12.XH	70	1		1	1	1	1	1		1	1	1	1
10	LY	Vật Lý (+TC)	12.TN	88	1	1	1	1* (tc)	1	1	1	1	1	1* (tc)	1	1
11	HO	Hóa Học (+CCĐ)	TN: 10; 11	70+35	1		1	1* (ccđ)	1	1	1		1	1* (ccđ)	1	1
12	HO	Hóa Học	12.XH	70	1		1	1	1	1	1		1	1	1	1
13	HO	Hóa Học (+TC)	12.TN	87	1	1	1	1* (tc)	1	1	1	1	1	1* (tc)	1	1
14	SI	Sinh Học	XH: 10; 11	70	1		1	1	1	1	1		1	1	1	1
15	SI	Sinh Học (+CCĐ)	TN: 10; 11	70+35	1		1	1* (ccđ)	1	1	1		1	1* (ccđ)	1	1
16	SI	Sinh Học	12	52	1		1	1	1	1	1		1	1	1	1
17	SU	Lịch Sử	10; 11	52	1		1	1	1	1	1		1	1	1	1
18	SU	Lịch Sử	12.TN	52	1		1	1	1	1	1		1	1	1	1
19	SU	Lịch Sử (+TC)	12.XH	70	1		1	1* (tc)	1	1	1		1	1* (tc)	1	1
20	DL	Địa Lý (+CCĐ)	XH: 10; 11	70+35	1		1	1* (ccđ)	1	1	1		1	1* (ccđ)	1	1
21	DL	Địa Lý	12.TN	52	1		1	1		1	1		1	1		1
22	DL	Địa Lý (+TC)	12.XH	70	1		1	1* (tc)	1	1	1		1	1* (tc)	1	1

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG

QUY ĐỊNH TIẾN ĐỘ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP & SỐ CỘT ĐÁNH GIÁ TỐI THIỂU CỦA CÁC MÔN HỌC MỖI ĐỢT NHẬP LIỆU SỔ ĐIỂM ĐIỆN TỬ

ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC: 2023 - 2024

*Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT: GDPT-2018

*Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT: GDPT-2006

*Link: https://nhapdiem.vietschool.vn

					HỌC KỲ 1						HỌC KỲ 2					
					ĐỢT 1	ĐỢT 2		ĐỢT 3		ĐỢT 4	ĐỢT 1	ĐỢT 2		ĐỢT 3		ĐỢT 4
					TUẦN 09	TUẦN 11		TUẦN 17		TUẦN 18	TUẦN 27	TUẦN 29		TUẦN 34		TUẦN 35
					ĐGtx (hs1)	ĐGtx (hs1)	ĐGđk (hs2)	ĐGtx (hs1)	ĐGtx (hs1)	ĐGđk (hs3)	ĐGtx (hs1)	ĐGtx (hs1)	ĐGđk (hs2)	ĐGtx (hs1)	ĐGtx (hs1)	ĐGđk (hs3)
TT	MÃ MÔN	TÊN MÔN HỌC / HĐGD	KHỐI LỚP	TỔNG TIẾT /NH	Cột TX1	Cột TX2	Cột GK	Cột TX3	Cột TX4	Cột CK	Cột TX1	Cột TX2	Cột GK	Cột TX3	Cột TX4	Cột CK
23	CD	GD KT&PL (+CCĐ)	XH: 10; 11	70+35	1		1	1* (ccđ)	1	1	1		1	1* (ccđ)	1	1
24	CD	GD Công Dân	12	35	1		1	1		1	1		1	1		1
25	TD	GD TCtc (ĐGnx)	10; 11	70	1		1	1		1	1		1	1		1
26	TD	Thể Dục (ĐGnx)	12	70	1		1	1	1	1	1		1	1	1	1
27	QP	GD QP&AN	10; 11; 12	35	1		1	1		1	1		1	1		1
28	DP	GD ĐP (ĐGnx)	10	35	1		1	1		1	1		1	1		1
29	TN&HN	TN&HN (ĐGnx)	10	105	1 (gvcn)		1 (gvcn)	1* (gvbm)		1 (gvcn)	1 (gvcn)		1 (gvcn)	1* (gvbm)		1 (gvcn)
30	IT	Tin Học	10; 11.TN	70	1		1	1	1	1	1		1	1	1	1
31	IT	Tin Học	12	52	1		1	1	1	1	1		1	1	1	1
32	CNg	Công Nghệ	11.XH	70	1		1	1	1	1	1		1	1	1	1
33	CNg	Công Nghệ	12	35	1		1	1		1	1		1	1		1

Lưu ý:

*Trích lược từ Thông tư hướng dẫn: Điểm số các bài kiểm tra, đánh giá là "số nguyên" hoặc "số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số".

*Đề nghị quý Thầy Cô thực hiện đúng, đủ hạn định và số cột đánh giá theo quy định; Trường hợp trễ hạn định hoặc đề xuất điều chỉnh sai sót thì vui lòng thực hiện đúng quy trình, quy định biểu mẫu học vụ để trình Ban Lãnh đạo duyệt xét giải quyết.

*Liên hệ hỗ trợ kỹ thuật (tài khoản, sự cố đăng nhập): Nhân viên Học vụ (Cô Vân) hoặc Bộ phận Admin-IT (Thầy Huy)

Ngày cập nhật: 05/9/2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

BÙI QUỐC HUY